

Số: 05/2022/QĐST- DS

Đồng Hới, ngày 09 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 133/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 02/6/2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Xuân T, sinh năm: 1950, nơi cư trú: Thôn Mỹ H, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Công ty cổ phần Công nghiệp Đ, địa chỉ: Khu công nghiệp Tây Bắc, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Sỹ L, sinh năm 1984, chức vụ: Giám đốc Công ty.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị L, sinh năm: 1950, nơi cư trú: Thôn Mỹ H, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Người đại theo ủy quyền của bà Trần Thị L: Ông Phạm Xuân T, sinh năm: 1950, nơi cư trú: Thôn Mỹ H, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình (Theo giấy ủy quyền ngày 24/12/2021).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về xác nhận số nợ phải thanh toán:

Ông Phạm Xuân T và Công ty cổ phần Công nghiệp Đ thống nhất xác nhận đến ngày 01 tháng 6 năm 2022: Công ty cổ phần Công nghiệp Đ còn nợ ông Phạm Xuân T số tiền 735.760.000 đồng (Bảy trăm ba mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng), bao gồm: Nợ gốc: 600.000.0000 đồng và nợ lãi: 135.760.000 đồng.

- Về thời hạn thanh toán nợ:

Ông Phạm Xuân T và Công ty cổ phần Công nghiệp Đ thống nhất xác nhận: Đến hết ngày 15 tháng 6 năm 2022, Công ty cổ phần Công nghiệp Đ có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Xuân T số tiền 735.760.000 đồng (Bảy trăm ba mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng), bao gồm: Nợ gốc: 600.000.0000 đồng và nợ lãi: 135.760.000 đồng.

- Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

Ông Phạm Xuân T và Công ty cổ phần Công nghiệp Đ thống nhất thỏa thuận mỗi bên chịu 50% mức án phí quy định. Ông Phạm Xuân T được miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm; Công ty cổ phần Công nghiệp Đ tự nguyện chịu 8.357.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mỹ Hạnh